TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. TRÀ VINH **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 11/2022/QĐST - HNGĐ	*TP. Trà Vinh, ngày 20 tháng 01 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ dân sự thụ lý số: 17/2022/TLST - HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2022, về việc: " *Ly hôn, tranh chấp quyền nuôi con*" giữa:

Nguyên đơn: Chị **Trần Cẩm H**, sinh năm 1983.

Nơi cư trú: Số 31/24 Lê Lợi, khóm 9, phường 4, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: Anh **Huỳnh Kim T**, sinh năm 1975.

Nơi cư trú: Số 31/3 Lê Lợi, khóm 9, phường 4, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 và Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 01 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 01 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời gian 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn chị Trần Cẩm H và bị đơn anh Huỳnh Kim T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Cẩm H và anh Huỳnh Kim T thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Trần Cẩm H và anh Huỳnh Kim T thừa nhận có 02 con chung là em Huỳnh Anh K, sinh ngày 06/01/2011 và em Huỳnh Anh Th, sinh ngày 19/6/2013; chị H và anh T thống nhất thỏa thuận: Anh Huỳnh Kim T đồng ý giao 02

con chung là em Huỳnh Anh K, sinh ngày 06/01/2011 và em Huỳnh Anh Th, sinh ngày 19/6/2013 cho chị Trần Cẩm H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cũng phù hợp với nguyện vọng của em K và em Th.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Trần Cẩm H không yêu cầu anh Huỳnh Kim T cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Huỳnh Kim T được quyền thăm nom chăm sóc con chung, các thành viên trong gia đình không ai có quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con Tòa án có thể thay đổi quyền nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị Trần Cẩm H và anh Huỳnh Kim T khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Trần Cẩm H và anh Huỳnh Kim T khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng; Chị Trần Cẩm H và anh Huỳnh Kim T thống nhất thỏa thuận: Chị Trần Cẩm H tự nguyện chịu toàn bộ số tiền trên, nhưng được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0007496 ngày 12/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh. Hoàn trả cho chị Trần Cẩm H số tiền tạm ứng án phí còn lại là 150.000đ

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TPTV;
- Chi cục THADS TPTV;
- UBND phường 4, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh (sổ 36; quyển 01/2009);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Gẫm